TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST- DS *(V/v: Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự).*	*Hương Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; các khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 13; khoản 6 Điều 19; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST- DS, ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V chi nhánh T.

** Bị đơn:*

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về giải quyết nội dung vụ án: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông

thôn V và bị đơn và cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Tiến D thống nhất tính đến ngày 04/7/2023 anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị B còn nợ ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V với tổng số tiền 1.907.542.534. đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.180.000.000 đồng, nợ lãi: 727.542.534 đồng, anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị B cam kết chậm nhất vào ngày 30/8/2023 anh D và chị B sẽ thanh toán cho ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc, kể từ ngày 01/9/2023 anh D và chị B có trách nhiệm trả cho ngân hàng mỗi tháng 10.000.000 đồng. Đến hết ngày 01/8/2026 anh D và chị B sẽ thanh toán hết toàn bộ số tiền gốc và lãi cho ngân hàng, Trường hợp đến hết ngày 30/8/2023 anh D và chị B không thanh toán được số tiền 30.000.000 đồng hoặc anh D và chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong vòng 02 tháng liên tiếp kể từ ngày 01/9/2023 hoặc đến hết ngày 01/8/2026 anh D và chị B không thanh toán được hết toàn bộ số tiền gốc và lãi thì anh D và chị B đồng ý giao lại các tài sản đã thế chấp trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày anh D, chị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp thế chấp số AK 248334 ngày 04/8/2016, hợp đồng thế chấp số CĐ 270665 ngày 04/8/2016 và hợp đồng thế chấp số CĐ 270667 ngày 04/8/2016 để thu hồi nợ. Anh D và chị B sẽ tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 3714-LAV-201801038 ngày 21/8/2018 cho đến ngày thực tế anh D và chị B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp anh D và chị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc bàn giao tài sản theo thỏa thuận thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị B theo hợp đồng thế chấp số: AK 248334 ngày 04/8/2016, hợp đồng thế chấp số CĐ 270665 ngày 04/8/2016 và hợp đồng thế chấp số CĐ 270667 ngày 04/8/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh D và chị B để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp và các tài sản khác vẫn không đủ trả nợ cho ngân hàng thì anh D và chị B vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V cho đến khi thanh toán hết toàn bộ nợ gốc và lãi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V.

2.2. Về án phí: Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 69.226.276 đồng (Sáu mươi chín triệu hai trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bảy mươi sáu đồng). Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên được giảm 50%. Số tiền án phí còn lại bị đơn anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp là: 34.613.138 đồng (Ba mươi tư triệu sáu trăm mười ba ngàn một trăm ba mươi tám đồng).

Tuy nhiên, bị đơn và cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Nguyễn Tiến D có đơn xin miễn giảm án phí do gặp rủi ro trong kinh doanh, hiện tại có hoàn cảnh kinh tế gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của UBND thị trấn T nên

được Tòa án xem xét giảm 50% mức án phí phải nộp. Cụ thể: anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị B tự nguyện nộp tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.306.569 đồng (Mười bảy triệu ba trăm linh sáu ngàn năm trăm sáu mươi chín đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn V số tiền 33.726.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006418, ngày 04/4/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VT.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung